Câu 1.

Chú ong vàng trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì đáng khen?

Ong vàng chăm chỉ

Tìm mật cho đời

Bay từ sáng sớm

Đến lúc hoàng hôn.

(Sưu tầm)

A.

Chăm chỉ cùng nhau xây tổ

B.

Ngoan ngoãn, lễ phép với bác ong thợ

C.

Siêng năng, cần mẫn đi kiếm mật ngọt

D.

Thân thiện, thường đến thăm các chú chim

Câu 2.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A.

cây đào

B.

cây chuối

C.

cây na

D.

cây đèn

Câu 3.

Chọn các từ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A group of women in dresses

Description automatically generated

Những cô gái trong tà áo dài (…), (…) đang dạo bước nơi vườn đào nở rộ.

A.

vội vã - tíu tít

B.

duyên dáng - đông đúc

C.

duyên dáng - thướt tha

D.

thướt tha - râm ran

Câu 4.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Mọi người cùng nhau (…) sân khấu sau khi buổi lễ kết thúc.

A.

thu dọn

B.

tiếp thu

C.

thu chi

D.

thu lu

Câu 5.

Đoạn văn dưới đây viết về mùa nào?

Một luồng gió nhẹ thoảng qua mang theo chiếc lá vàng bay vào phòng. Chiếc lá vàng chao lượn trong không gian như còn luyến tiếc khung trời rộng, như muốn nhìn lần cuối thân cây đã từng ấp ủ lá bao ngày, như muốn từ giã đám lá còn xanh... Phía xa xa, những cùm hoa sữa trắng xoá cũng đã bung nở, toả hương nồng nàn cả một góc phố.

(Theo Trần Nguyễn Mỹ Kim)

A.

mùa xuân

B.

mùa thu

C.

mùa đông

D.

mùa hạ

Câu 6.

Thành ngữ nào dưới đây thích hợp để thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn sau?

Dì Trang mới sinh em bé, cả nhà em ai nấy cũng mừng vì hai mẹ con đều khoẻ mạnh, bình an .

A.

Máu chảy ruột mềm

B.

Mẹ tròn con vuông

C.

Tre già măng mọc

D.

Gọi dạ bảo vâng

Câu 7.

Từ nào dưới đây có nghĩa là nơi đất trũng chứa nước, tương đối rộng và sâu, ở trong đất liền?

A.

biển

B.

hồ

C.

thác

D.

suối

Câu 8.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ sau?

Mắt hiền sáng tựa (…)

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

(Theo Thanh Hải)

A.

vì sao

B.

bông hoa

C.

cơn gió

D.

đám mây

Câu 9.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

Tết. /bà / bánh / Mẹ / gói / chưng / đón / và

A.

Mẹ và bà gói bánh chưng đón Tết.

B.

Mẹ và bà đón Tết gói bánh chưng.

C.

Mẹ và bà cùng gói bánh chưng đón Tết.

D.

Bà và mẹ gói bánh chưng đón Tết.

Câu 10.

Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Dưới bóng đa, con trâu

Thong thả nhai hương lúa

Đủng đỉnh đàn bò về

Lông hồng như đốm lửa.

(Trần Đăng Khoa)

A.

A landscape with a house and mountains

Description automatically generated

B.

A large tree with many animals in the background

Description automatically generated

C.

A group of children flying kites on a buffalo

Description automatically generated

D.

A buffalo eating grass under a tree

Description automatically generated

Câu 11.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Trên cây gạo ngoài đồng, từng đàn sáo chuyền cành (…) .

A.

lao xao

B.

bao la

C.

mênh mông

D.

róc rách

Câu 12.

Câu văn nào dưới đây sử dụng hợp lí từ "náo nhiệt"?

A.

Cánh đồng lúa ở quê ngoại mang vẻ đẹp náo nhiệt, yên ả.

B.

Đường phố vào dịp cuối năm đông đúc, náo nhiệt hơn hẳn ngày thường.

C.

Giàn hoa giấy nhà em bung nở, náo nhiệt cả một góc sân.

D.

Hôm nay là sinh nhật My, bố đã tặng cho bé một chiếc váy thật náo nhiệt.

Câu 13.

Câu văn nào dưới đây thích hợp để miêu tả hình ảnh sau?

A landscape with mountains and trees

Description automatically generated

A.

Những ngôi nhà san sát, nối tiếp nhau trên con đường dẫn ra cánh đồng.

B.

Đàn trâu thong thả gặm cỏ trên cánh đồng.

C.

Con đường đi học của các bạn nhỏ nằm giữa cánh đồng lúa vàng rực.

D.

Mặt trời từ từ nhô lên sau dãy núi, chiếu những tia nắng rực rỡ xuống cánh đồng.

Câu 14.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Buổi sáng, bé ra vườn hồng chơi. (2) Những bông hồng nhung trong vườn đỏ tươi, thơm ngát. (3) Những bông hồng vàng rực rỡ, lung linh trong nắng. (4) Ở cuối vườn, mấy chú ong đang lượn quanh những bông hoa hồng bạch. (5) Bé ngắm nhìn những bông hồng xinh đẹp rồi đi tưới nước cho các khóm hoa.

(Theo Đông Quân)

A.

Câu (3) là câu nêu hoạt động.

B.

Đoạn văn có 1 câu nêu đặc điểm.

C.

Câu (2) là câu nêu hoạt động.

D.

Đoạn văn có 3 câu nêu hoạt động.

Câu 15.

Giải câu đố sau:

Hoa gì đỏ chói

Năm nở một lần

Chẳng thi cũng đạt

Đỗ đầu khoa thi?

A.

hoa lộc vừng

B.

hoa trạng nguyên

C.

hoa đồng tiền

D.

hoa hồng nhung

Câu 16.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Cậu đã làm xong bài tập chưa [[?]]

Tớ với Lan cùng học nhóm [[.]]

Bài toán này khó quá [[!]]

Câu 17.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Trang sách không nói được

Sao em nghe điều gì

Dạt dào như sóng vỗ

Một chân trời đang đi.

(Nguyễn Nhật Ánh)

Khổ thơ trên có [[3]] từ chỉ hoạt động.

Câu 18.

Điền "sang" hoặc "xang" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức ảnh sau:



Trời đã [[sang]] xuân, hoa đào nở rộ, mọi người trong nhà cùng nhau gói bánh chưng, ai cũng cảm thấy xốn [[xang]] , rạo rực niềm vui khi Tết sắp về.

Câu 19.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Bé đánh răng, rửa mặt rồi ăn sáng cùng bố mẹ.

Câu văn trên có [[3]] từ ngữ chỉ hoạt động.

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "ban", "bảo", "vệ", "công" có thể ghép được tất cả [[4]] từ.

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A yellow square with black letters

Description automatically generated

Ô chữ trên có [[3]] từ chỉ con vật.

Câu 22.

Điền một tiếng bắt đầu bằng "c" hoặc "k" là tên một loài cây thân thẳng, không phân cành, lá mọc thành chùm ở ngọn, quả nhỏ hình trứng mọc thành buồng, thường ăn với lá trầu.

Đáp án: cây [[cau]]

Câu 23.

Giải câu đố sau:

Để nguyên là quả tươi ngon

Thêm hỏi nghĩa giống tí hon bé à.

Từ để nguyên là từ [[na]] .

Câu 24.

Hãy ghép nội dung thích hợp ở hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Cô giáo [(giảng bài cho các bạn học sinh trong lớp.)]

Bác sĩ [(khám bệnh cho chúng em.)]

Chú kĩ sư [(đi giám sát công trình.)]

Câu 25.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

Có công mài sắt, [(có ngày nên kim.)]

Thua keo này, [(bày keo khác.)]

Chớ thấy sóng cả [(mà ngã tay chèo.)]

Câu 26.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

nóng bức [(Thời tiết mấy hôm nay rất (...) .)]

nóng hổi [(Mẹ đã nấu một mâm cơm (...) đợi cả nhà về ăn.)]

nóng giận [(Anh ta khuyên mọi người nên bình tĩnh, không được (...).)]

Câu 27.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

quan trọng [(Kì thi này rất (…) với chúng em.)]

quan tâm [(Bố mẹ rất (…) đến việc học của chúng em.)]

quan sát [(Cô giáo yêu cầu cả lớp (…) lọ hoa và vẽ tranh.)]

Câu 28.

Hãy ghép câu văn với hình ảnh thích hợp.

Những quả hồng chín đỏ trông thật đẹp mắt. [( A group of fruit with purple tops

Description automatically generated )]

Quả thanh long màu hồng, trong ruột có những hạt đen nhỏ li ti. [( A close up of a fruit

Description automatically generated )]

Quả cam vàng tươi, mọng nước. [( A cut orange with leaves

Description automatically generated )]

Câu 29.

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

sa [(mạc)]

trú [(mưa)]

xa [(xôi)]

chanh [(leo)]

chú [(thích)]

tranh [(giành)]

Câu 30.

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

xung [(phong)]

ròng [(sông)]

sung [(túc)]

trưng [(bày)]

dòng [(dã)]

chưng [(diện)]